

Đơn vị: Chi cục quản lý đất đai
Chương: 426

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ I/2021

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

Chi cục quản lý đất đai công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý I như sau:

ĐVT: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý I	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý I nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân				
1	Số thu phí, lệ phí	228,00	36,58	16,04	78,51
1.2	Phí:	228,00	36,58	16,04	78,51
1.2.1	Phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	200,00	25,50	12,75	60,00
1.2.2	Phí thẩm định cấp Giấy phép hoạt động đo đạc bản đồ	28,00	11,08	39,57	270,90
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	99,60	14,85	14,91	77,33
2.1	Chi quản lý hành chính	99,60	14,85	14,91	77,33
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	59,76	10,77	18,03	90,40
a.1	Phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	48,00	6,12	12,75	60,00
a.2	Phí thẩm định cấp Giấy phép hoạt động đo đạc bản đồ	11,76	4,65	39,57	270,90
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	39,84	4,08	10,24	60,00



Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý I	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý I nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
b.1	Phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	32,00	4,08	12,75	60,00
b.2	Phí thẩm định cấp Giấy phép hoạt động đo đạc bản đồ	7,84	1,33	16,96	270,90
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN	128,40	15,30	11,92	57,25
3.2	Phí	128,40	15,30	11,92	57,25
3.2.1	Phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	120,00	15,30	12,75	60,00
3.2.2	Phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động đo đạc bản đồ	8,40	3,32	39,57	270,90
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	4.893,00	667,55	13,64	87,75
1	Chi quản lý hành chính	4.392,00	667,55	15,20	103,28
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	2.070,00	457,61	22,11	103,70
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	2.322,00	209,94	9,04	102,38
2	Chi sự nghiệp kinh tế	371,00			
3	Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề	35,00			
	Kinh phí không thực hiện	35,00			
	- Chi tập huấn	35,00			
4	Sử dụng nguồn cải cách tiền lương và nguồn thu tại đơn vị để chi trả lương cho số biên chế được UBND tỉnh giao	95,00			
4.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	46			
4.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	49			



Bình Định, ngày 02 Tháng 4 năm 2021

Người lập

Nguyễn Dương Anh Vũ

Thủ trưởng đơn vị
CHỊ CỤC TRƯỞNG



Huỳnh Phúc Nguyên